

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 267/2020/HS-PT

Ngày: 28 - 9 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Phi Kbuôr

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Huôn

Ông Nguyễn Văn Bằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thê – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Huy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 253/2020/TLPT-HS ngày 07/9/2020 đối với bị cáo Trần Huy C về các tội “*Trộm cắp tài sản*”; “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 216/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*\* Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Trần Huy C** (Tên gọi khác: C Già); sinh năm 1970; Tại Hưng Yên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Liên gia 5, tổ dân phố S, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Hẻm Y, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Trần Huy L (đã chết) và bà Hoàng Thị L (đã chết); Bị cáo có vợ là bà Đinh Thị H và có 06 con (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền sự: Không;

**Tiền án:** Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 08/2007/HSPT, ngày 02/02/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 04 năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, ngày 25/9/2008 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, bị cáo chưa được xóa án tích do chưa nộp tiền án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

*- Bị hại:*

1. Bà **Phan Thị Lệ V**, sinh năm 1981. Địa chỉ: đường G, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Bà Lữ Thị Kim L, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Buôn C, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

*Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Hồ Minh N không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Huy C (đã có tiền án, về tội Cường đoạt tài sản, chưa được xóa án tích), đã thực hiện 02 vụ “Trộm cắp tài sản”; C và Hồ Minh N thực hiện 01 vụ “Đánh bạc” tại địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 19 giờ ngày 14/02/2019, Trần Huy C đi bộ mang theo 01 kìm cộng lực, 01 thanh kim loại, đi quanh địa bàn phường L, thành phố B để trộm cắp. C đến nhà của bà Phan Thị Lệ V ở số đường G, phường L, thành phố B, quan sát thấy nhà chị V không có người ở nhà, C lén đi ra phía sau, cạy cửa đột nhập vào bên trong nhà rồi lên tầng 2, C dùng đèn pin soi, lục tìm tài sản để trộm cắp. Trong lúc C đang tìm kiếm tài sản thì gia đình chị V về nhà, phát hiện và trình báo đến Công an phường L, thành phố B tạm giữ, Công an phường L tạm giữ 01 kìm cộng lực, 01 thanh kim loại và 01 đèn pin là các tang vật chứng của vụ án để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 14/02/2019 Công an phường L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 013477 đối với Trần Huy C, về hành vi ‘Trộm cắp tài sản’ bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với 01 kìm cộng lực, 01 thanh kim loại và 01 đèn pin, là công cụ Trần Huy C dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 cánh cửa C làm hư hỏng thì bà Phan Thị Lệ V không yêu cầu C bồi thường và không yêu cầu Cơ quan điều tra định giá tài sản. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 02/02/2007 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm theo Bản án số 08/2007/HSPT, tuyên phạt bị cáo C 04 năm tù về tội “Cường đoạt tài sản”, ngày 25/9/2008 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, vì chưa đóng tiền án phí phúc thẩm hình sự. Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, thông báo về việc khởi tố Trần Huy C, về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 05/6/2020, Công an phường L, thành phố B ra Quyết định huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” đối với ngày 14/02/2019 của Trần Huy C và chuyển giao hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để điều tra vụ án theo quy định pháp luật.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 07 giờ sáng ngày 15/11/2019, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sino Hongda, màu nâu, biển số 47H4 - 2947, số khung: FT100Y00014220, số máy: HD1P50FMG3Y0014420, mang theo: 01 búa, 01 kìm, 02 thanh sắt, 01 xà beng, 01 cờ lê, đi quanh địa bàn thành phố B tiếp tục trộm cắp tài sản. Khi C đi ngang qua

nhà bà Lữ Thị Kim L ở Buôn C, xã K, thành phố B, thấy không có người trông coi, bên hông nhà có con đường đất dẫn ra phía sau. C điều khiển xe mô tô biển số 47H4-2947, đi vào con đường này ra phía sau vườn cà phê rồi dừng xe tại đây, đi bộ vào đến hàng rào lưới thép B40 sau nhà bà L. C sử dụng kim cắt hàng rào thành một lỗ lớn rồi chui vào trong vườn nhà bà L. Khi đến bức tường ngăn cách giữa vườn và khu vực chuồng chăn nuôi gia súc thì C luồn các công cụ trên qua song sắt cửa rồi trèo qua tường đột nhập vào khu vực chăn nuôi. C lấy 01 cây gỗ dài 102 cm có sẵn trong tại nhà bà L, cạy phá làm cong vênh song sắt cửa sổ để chui vào bên trong nhà nhưng không được. C dùng xà beng cạy phá gãy song cửa gỗ thông giữa khu vực chăn nuôi với nhà kho của bà L. Sau đó, C tiếp tục dùng cây xà beng chuẩn bị từ trước cạy phá làm hư chốt cửa gỗ thông giữa nhà kho với phòng ngủ phía sau đột nhập vào trong nhà rồi đi lên phòng khách thì chuông báo động của nhà bà L reo lên. C liền tắt cầu giao điện để tránh bị phát hiện và sử dụng 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1010 màu đen mở chế độ đèn pin soi sáng vào phòng ngủ thứ nhất lục tìm tài sản nhưng không có tài sản gì. Sau đó, C dùng xà beng cạy phá, hư hỏng ô thông gió của phòng ngủ thứ 2 để đột nhập vào nhưng không được thì C tiếp tục cạy phá, tháo rời làm hư hỏng 02 ô cửa phòng ngủ này và làm hư hỏng khoá cửa, đột nhập vào trong phòng lục tìm tài sản thì thấy trong chiếc ví màu đen để trên giá sách có số tiền 650.000 đồng, C lấy số tiền này rồi bỏ lại các công cụ gây án tại hiện trường và điều khiển xe mô tô chạy tẩu thoát. Số tiền C trộm cắp được đã tiêu xài cá nhân. Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 áo khoác màu xanh đen có mũ trùm đầu có hình 02 con báo ở ngực và tay trái áo khoác, 01 điện thoại di động Nokia 1010 màu đen, số Imei 354198109942643, 01 búa, 01 kim, 04 thanh sắt có một đầu đập dẹp, 01 xà beng có 01 đầu dùng để nhỏ đinh, 02 cờ lê dài 30cm hiệu forget, 01 xe Mô tô nhãn hiệu Sino Hongda, màu nâu, biển số 47H4 – 2947, số khung: FT100Y00014220, số máy: HD1P50FMG3Y0014420, 01 đĩa DVD và 01 cây gỗ dài 102 cm, là các tang vật của vụ án để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 290/KLĐG ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: Trị giá các tài sản bị hư hỏng, gồm: 01 cửa phòng ngủ bằng gỗ cãm xe, 01 cửa thông với phòng bếp bằng gỗ cãm xe và cửa gỗ tạp, số tiền là 3.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Trần Huy C, còn khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 09/3/2020, Trần Huy C đến quán cơm của Hồ Minh N, địa chỉ số 23 đường T, phường T, thành phố B, C yêu cầu N ghi lô đề cho C dựa trên kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên với hình thức bao lô 2 số 51 và 81, mỗi số C mua 300 điểm, tổng số số tiền đánh bạc là 8.100.000 đồng, thì N đồng ý. N xé một mảnh giấy nhỏ ghi lô đề cho C với nội dung “51x300,81x300” rồi đưa cho C giữ. Do quen biết C, nên N không lưu giữ lại bản sao. C đưa cho N số tiền 5.000.000 đồng tiền đánh bạc và nợ lại N số tiền 3.100.000 đồng, kết quả xổ số đài tỉnh Phú yên thì C trúng số 81 với tổng số tiền thắng cược là 21.000.000 đồng, N đưa cho C số tiền 16.000.000 đồng tiền thắng cược (số tiền còn lại 5.000.000 đồng, C trả nợ cho N 4.600.000 đồng và cho N 400.000 đồng). Sau đó, C về phòng trọ đưa cho bà Đinh Thị H (là vợ C), số tiền 12.000.000 đồng, còn lại số tiền 4.000.000 đồng, C đã tiêu xài cá nhân hết 850.000 đồng, số tiền 3.150.000 đồng C cất

giữ trên người. Đến ngày 10/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện tạm giữ số tiền 12.000.000 đồng của bà Đinh Thị H; tạm giữ 01 ví màu nâu, 01 phôi đề có ghi nội dung 81x300, 51x300, số tiền 3.150.000 đồng, 03 tờ vé số mở thưởng ngày 10/3/2020, số 777659, 877659, 977659, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus, màu đen bạc, số Imei 35700206843307; 01 bút bi màu xanh của Hồ Minh N để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 318/KLGĐ ngày 24/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh Đắk Lắk (PC09), kết luận: Các chữ viết dạng số có nội dung “81x300, 51x300” trong tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ viết đứng tên Hồ Minh N trong tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2, M3, là do cùng một người viết ra.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 216/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Huy C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Huy C 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Trần Huy C 01(một) năm tù, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Trần Huy C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 03 tội buộc bị cáo Trần Huy C phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2020.

Ngoài ra Toà án cấp sơ thẩm còn áp dụng về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Hồ Minh N; quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/8/2020, bị cáo Trần Huy C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Huy C và kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù về tội “Cố ý

làm hư hỏng tài sản” là thỏa đáng. Tuy nhiên, mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có phần nghiêm khắc, vì bị cáo đã tự thú về hành vi đánh bạc nên cấp sơ thẩm không áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt, cụ thể xử phạt bị cáo C 01 năm tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt ba tội buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm tù 09 tháng tù và giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Huy C tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận: Vào ngày 14/02/2019 và ngày 15/11/2019 tại địa bàn thành phố B bị cáo Trần Huy C đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của bà Phan Thị Lệ V và bà Lữ Thị Kim L với số tiền chiếm đoạt là 650.000 đồng, do trước đó bị cáo C đã có tiền án về tội “Cưỡng đoạt tài sản” chưa được xóa án tích nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật. Khi đột nhập để trộm cắp tài sản của bà Lữ Thị Kim L thì bị cáo C đã dùng dụng cụ cạy phá cánh cửa làm hư hỏng tài sản trị giá 3.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là có căn cứ. Ngoài ra vào ngày 09/3/2020 bị cáo còn tham gia đánh bạc với Hồ Minh N với số tiền đánh bạc là 29.100.000 đồng, do đó, Tòa án cấp bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Huy C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Huy C, thì thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo C 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là thỏa đáng. Tuy nhiên, xử phạt bị cáo C 01 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là có phần nghiêm khắc, bởi tài sản bị thiệt hại trị giá 3.000.000 đồng, gần với mức khởi điểm của cấu thành cơ bản của loại tội phạm này. Do vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là phù hợp.

Bị cáo C đã tự thú về hành vi đánh bạc nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Đánh bạc” là thiếu sót nên cần rút kinh nghiệm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Huy C – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 216/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần hình phạt.

[2] - Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Huy C 09 (chín) tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Huy C 09 (chín) tháng tù, về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Huy C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: “*Đánh bạc*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của ba tội buộc bị cáo Trần Huy C phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 10/3/2020.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Huy C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Nhà tạm giữ CA tp Buôn Ma Thuột;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Y Phi Kbuôr**